

Bản tin tuần

Tuần từ 13/4 đến 15/4 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

Nhận định thị trường HSX

Trang 2

Nhận định thị trường HNX

Trang 4

Phân tích kỹ thuật

Trang 5

Diễn biến thị trường HSX

Trang 7

Diễn biến thị trường HNX

Trang 8

Tin các đơn vị thành viên PVN

Trang 9

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 11

1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Trang 11

2. Lãi suất

Trang 11

3. Thị trường vàng và ngoại hối

Trang 12

4. Thị trường trái phiếu

Trang 12

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 13

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 14

Lịch sự kiện

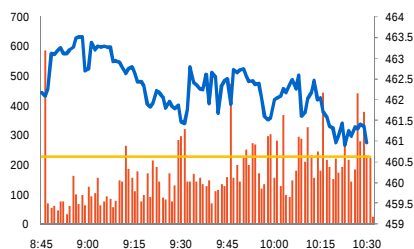
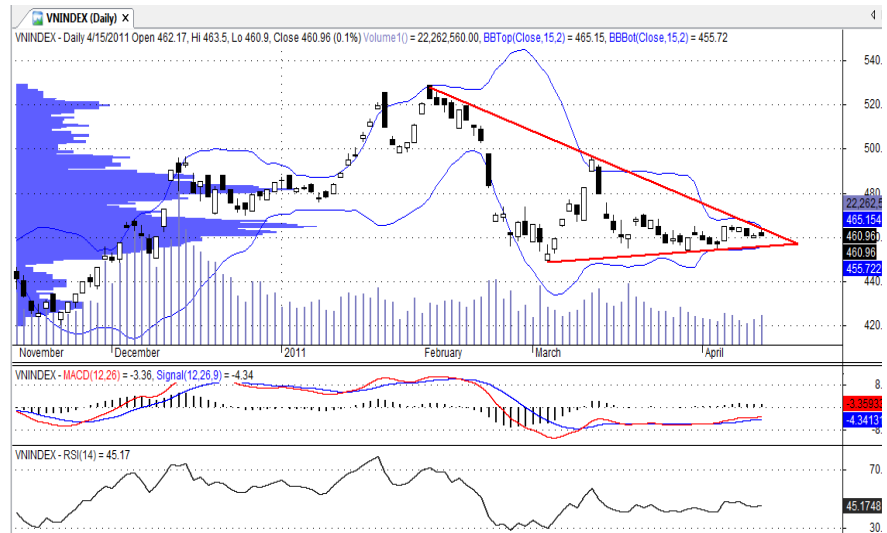
Trang 15

HSX:**Tổng quan thị trường tuần**

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.96	3.22	0.70%
KL GD (triệu ck)	99.51	-68.84	-40.89%
GTGD (tỷ đồng)	2,072.42	-1,636.24	-44.12%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.96	0.33	0.07%
KL GD (triệu ck)	24.47	0.16	0.64%
GTGD (tỷ đồng)	524.90	28.97	5.84%
Tổng cung (triệu ck)	44.88	6.67	17.44%
Tổng cầu (triệu ck)	37.84	2.46	6.96%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.60	1.80	100.08%
KL bán (triệu ck)	1.94	0.69	55.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	119.41	55.59	87.11%
Giá trị bán (tỷ đồng)	79.22	30.17	61.49%

Biến động phiên cuối tuần**Nhận định thị trường:**

Tuần giao dịch sau kì nghỉ lễ chỉ có 3 phiên giao dịch, nhưng thể hiện rõ sự thận trọng của người mua, và chiều hướng giảm rõ nét dần vào ngày giao dịch cuối tuần. Chốt lại một tuần giao dịch ngắn ngủi, VN-Index để mất gần 4 điểm với KLGD 56,5 triệu đơn vị trong cả tuần giao dịch. Phiên giao dịch ngày thứ 5, VN-Index gần như đi ngang với chênh lệch KL đặt mua - bán là -5,5 triệu đơn vị. Phiên cuối tuần, tổng KL đặt mua ròng rút xuống chỉ còn -2.8 triệu đơn vị nhưng sàn HSX đã thể hiện đà giảm mạnh trên hầu hết các nhóm cổ phiếu, mặc dù tăng giá cục bộ xảy ra trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Trước lực cầu dò xét thận trọng, lực lượng bán ra đã thể hiện tâm lý tiêu cực mạnh dần. VN-Index tiếp tục nhận hỗ trợ khu vực 450 – 455 điểm. Và kháng cự 470 điểm.

Những thông tin đáng chú ý trong tuần:

- Ngày 9/4, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành hai quyết định tăng dự trữ bắt buộc ngoại tệ thêm 2% và áp trần lãi suất huy động USD cá nhân ở mức 3%/năm.
- Ngày 12/4, quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) có đưa ra cảnh báo về lạm phát của 5 nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Theo dự báo của IMF, mức lạm phát năm 2011 của Việt Nam được cảnh báo có thể chạm tới 13.5%. IMF còn nhấn mạnh rằng nhóm nước ASEAN và Đông Á vẫn quá phụ thuộc vào xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Mỹ và châu Âu để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, do đó cuộc khủng hoảng tại châu Âu vẫn tác động tới các nước này thông qua liên kết thương mại.

Những thông tin trên được công bố trong thời gian nghỉ lễ, tiếp tục mang đến các yếu tố tiêu cực trong ngắn hạn. Quyết định của NHNN về trung – dài hạn mang tính tích cực với mục tiêu giảm tình trạng “đô la hóa” trong nền kinh tế, nắn lại dòng vốn và ổn định thị trường ngoại tệ. Tuy nhiên trong ngắn hạn có thể sẽ khiến các NHTMCP phải thực hiện điều chỉnh hoạt động, và có những ảnh hưởng nhất định tới các luồng tiền ngắn hạn chảy trong nền kinh tế. Dự báo của IMF tiếp tục thể hiện những góc nhìn từ phía NĐTNN. Đồng thời cũng thể hiện rằng đỉnh cao của lạm phát chưa phải là tháng 4. Cùng lúc đó, trên thị trường xuất hiện một số ý kiến, tính toán và dự báo có

thể CPI tháng 4 tăng từ mức 2 -3%, tiếp tục làm NĐT hoang mang. Những thông tin tác động trực tiếp tới tâm lý NĐT, và thể hiện ngay trên các mức giá đặt bán cổ phiếu được hạ xuống thấp dần, ngược lại lượng mua vào trở nên ít ỏi dần.

Về phía doanh nghiệp, bắt đầu xuất hiện tình trạng một số tổ chức đăng kí bán (thoái vốn), hoặc đăng kí vừa mua vừa bán (lướt sóng) với cổ phiếu của doanh nghiệp đang nắm giữ. Điều đó có thể tạo ra những tác động cung cầu mất cân bằng và có thể ảnh hưởng tiêu cực tới giá cổ phiếu trong điều kiện thanh khoản thị trường đang quá yếu.

Với chỉ số VN-Index, những dao động vẫn được xác định trong khung 455 – 470, và thể hiện trạng thái sideway không có xu hướng. Tuy nhiên, trong 3 phiên giao dịch qua, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, VNM... có mức tăng giá tương đối cao so với mặt bằng thị trường, ngược lại nhóm penny và midcap lại giảm giá mạnh hơn nhiều. Chỉ số VN-Index được hỗ trợ khá mạnh bởi cổ phiếu vốn hóa lớn là MSN, với thông tin quỹ KKR mua cổ phần của công ty con (CTCP Hàng tiêu dùng Masan) với giá gần 160 triệu USD, MSN đã tăng trần 2 phiên liên tiếp. Việc tăng giá cục bộ với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn này có thể sẽ “bóp méo” tín hiệu kỹ thuật trên đồ thị VN-Index. Theo chúng tôi đánh giá, dòng tiền đang tiếp tục thể hiện thoát khỏi thị trường và giá của nhiều cổ phiếu nhóm midcap, penny đã rơi phá vỡ ngưỡng hỗ trợ gần nhất.

Chiến lược: Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thiên về hướng bi quan giành cho thị trường. Chúng tôi cho rằng trong tuần tới, VN-Index có thể tiếp tục đi ngang, nhưng mặt bằng giá cổ phiếu nói chung (sau khi loại trừ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn) có thể sẽ sụt giảm mạnh hơn nhiều khi lực bán tăng lên dần. Thường thì CPI của tháng được công bố khoảng thời gian tuần cuối cùng trong tháng, trước khi CPI chính thức được công bố, nhưng nỗi lo sợ của NĐT có thể sẽ khiến mặt bằng giá cổ phiếu giảm.

Chiến thuật mua bán ngắn hạn:

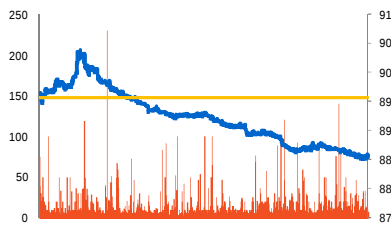
- NĐT giữ cổ phiếu nên tận dụng những đợt phục hồi nhẹ của thị trường để bán bớt cổ phiếu, giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

HNX:**Tổng quan thị trường tuần**

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	87.98 ↓	-4.84	-5.21%
KLGD (triệu ck)	87.39 ↓	-93.50	-51.69%
GTGD (tỷ đồng)	1,275.93 ↓	-1,570.96	-55.18%

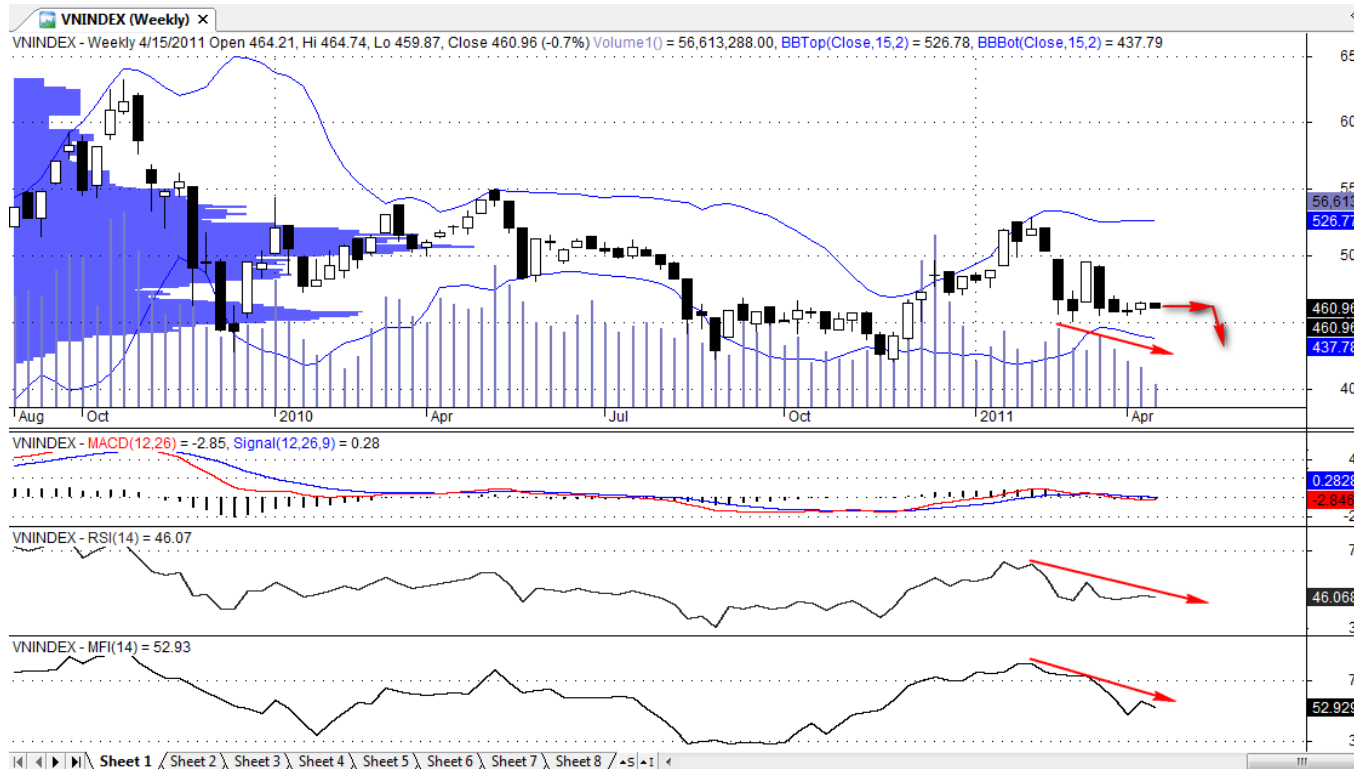
Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	87.98 ↓	-1.09	-1.22%
KLGD (triệu ck)	22.47 ↑	4.47	24.84%
GTGD (tỷ đồng)	319.12 ↑	52.93	19.88%
Tổng cung (triệu ck)	36.04 ↑	5.26	17.07%
Tổng cầu (triệu ck)	32.36 ↑	0.82	2.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.80 ↓	-0.12	-12.79%
KL bán (triệu ck)	0.16 ↑	0.07	71.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.70 ↓	-3.56	-24.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.77 ↑	0.94	51.54%

Biến động trong ngày**Nhận định thị trường:**

- HNX-Index vẫn nằm trong xu thế giảm dài hạn, trong ngắn hạn cũng thể hiện xu hướng giảm điểm. Trong suốt tuần qua HNX đã có 3 phiên giảm điểm liên tiếp với mức hơn 2 điểm.
- Không bị ảnh hưởng bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, HNX thể hiện tín hiệu tiêu cực rõ nét hơn VN-Index khi công cụ Relative Strength Index (chỉ báo sức tăng giá), Money Flow Index (chỉ báo dòng tiền) đều giảm dần xuống. HNX-Index đã giảm bám sát vào dải Bollinger bands phía dưới với MACD đường tín hiệu bắt đầu cho giá trị âm.
- Thị trường tăng điểm, mức giá cao phân bổ KLGĐ ít do lực mua hạn chế, thanh khoản thị trường giảm. Thị trường giảm điểm, KLGĐ cục bộ tăng cao hơn. Nhưng so sánh tổng quát KLGĐ vẫn giảm dần theo thời gian và dòng tiền có dấu hiệu thoát khỏi thị trường. Đó là những dấu hiệu kỹ thuật cho thấy hiện trạng thể hiện một thị trường yếu (Bearish Market).
- Ngưỡng hỗ trợ 90 đã bị phá vỡ sau một thời gian “dao động” quanh mức này. Nhiều ý kiến cho rằng ngưỡng 88 điểm cũng là một ngưỡng hỗ trợ, vào phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index cũng đã phá vỡ ngưỡng này.
- Theo kỹ thuật, HNX-Index có thể còn tiếp tục giảm trong tuần tới. NĐT có thể chờ đợi ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại 80 điểm.

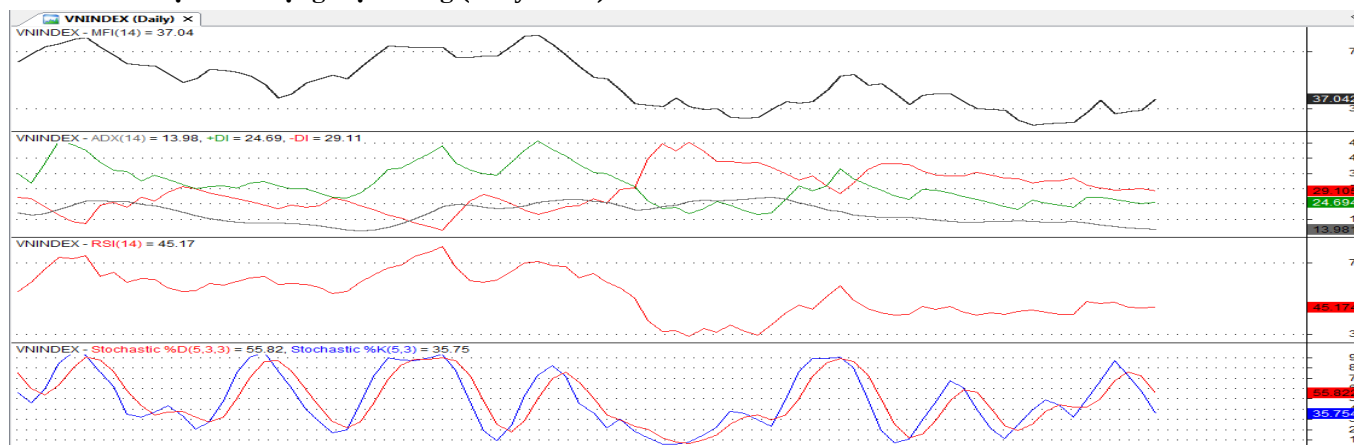
Phân tích kỹ thuật



Đồ thị tuần của VNINDEX

Đồ thị tuần của VNINDEX cho thấy rằng xét trong ngắn hạn, 450 là một hỗ trợ, tuy nhiên nó không thể vững chắc như ngưỡng hỗ trợ 420 (trung hạn). Chỉ số VN-Index đi ngang nhiều ngày, dải Bollinger Bands dưới bắt đầu mở rộng kèm theo dấu hiệu dòng tiền rút ra, phân kì giảm của RSI và sự sụt giảm của VOLUME cho thấy xác suất phương án tiêu cực sẽ xảy ra, VN-Index có thể sẽ giảm.

Chỉ báo thể hiện tình trạng thị trường (daily chart):



Xu thế ngắn hạn hiện thời: ADX vẫn nằm mức 13 (rất nhỏ) cho thấy thị trường vẫn tiếp tục đi ngang không xu thế.

Kháng cự hỗ trợ: VN-Index dao động trong khoảng 450 – 470 điểm. Nếu tăng lên trên sẽ gặp kháng cự dày đặc là 470, 490 điểm. Nếu giảm phá vỡ 450 điểm thì hỗ trợ đáng tin cậy là 420 điểm (hỗ trợ trong trung hạn); và có chỉ báo Vol At Price (mức KLGD phân bố tại vùng giá) xác nhận sức mạnh các ngưỡng hỗ trợ kháng cự.

Chu kì sóng: Stoch (5,3,3) với đường chậm %D đã cắt xuống dưới 80 từ trạng thái quá mua, tiếp tục giảm xuống cho thấy thị trường vẫn nằm trong chu kì có sức bán mạnh hơn lực mua

HNX: Phản ánh tín hiệu tiêu cực nhiều hơn khi không bị ảnh hưởng bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi.

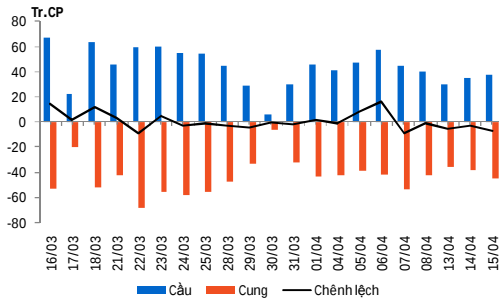
Tóm lại: Hiện trạng thị trường đang thể hiện những yếu tố tiêu cực. Sự tăng giá cục bộ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trên HSX có thể sẽ khiến NĐT khó nhận diện cung cầu thực sự của thị trường. HSX có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ, nhóm cổ phiếu midcap và penny có thể sẽ có mức giảm tương đối mạnh. HNX có thể tiếp tục đi xuống với mức hỗ trợ gần nhất là 80 điểm.

- Dòng tiền yếu dần và có dấu hiệu rút dần khỏi thị trường.
- Những thông tin vĩ mô tiếp tục thể hiện yếu tố tiêu cực trong ngắn hạn.
- Các đánh giá của tổ chức nước ngoài thể hiện họ có ít sự kì vọng vào thị trường Việt Nam trong ngắn hạn.
- Kháng cự dày đặc hạn chế đà tăng ngắn hạn của thị trường. Thị trường dao động trong khoảng quá hẹp, biên lợi nhuận quá thấp, kèm theo giới hạn thời gian T+4 sẽ đem lại nhiều rủi ro hơn là lợi nhuận kì vọng cho NĐT giao dịch ngắn hạn.
- Tâm lý NĐT có dấu hiệu dao động tiêu cực trước những thông tin vĩ mô sắp được công bố như chỉ số CPI.

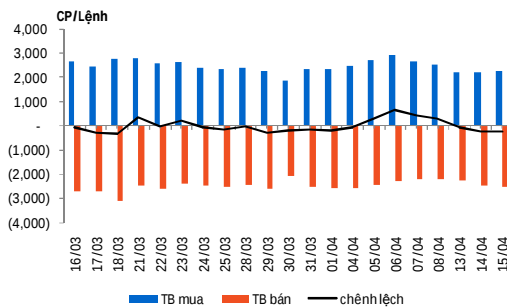
Khuyến nghị mua bán:

- NĐT nên bán bớt cổ phiếu trong danh mục.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia thị trường.

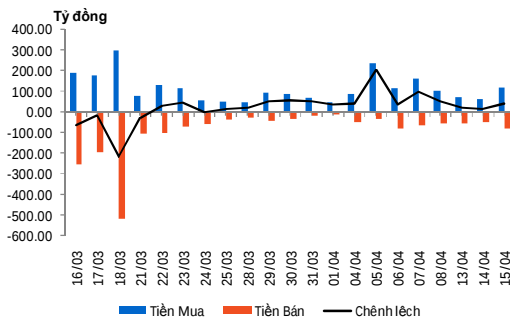
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

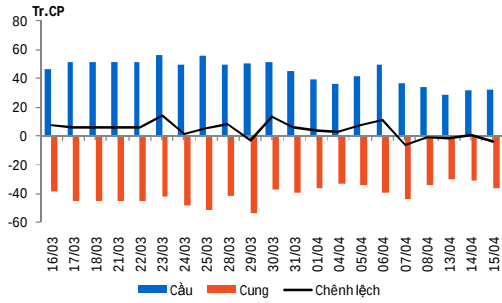


Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Mặc dù chỉ có 3 phiên giao dịch trong 1 tuần sau kì nghỉ lễ, nhưng chốt phiên cuối tuần, VN-Index đã mất gần 4 điểm so với cuối tuần trước đó, KLGD cả tuần đạt 56.6 triệu đơn vị cổ phiếu. Trong 3 phiên giao dịch, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng giá cục bộ, đặc biệt là MSN. MSN tăng trần liên tiếp 2 phiên với thông tin quỹ KKR mua cổ phần của công ty con với giá gần 160 triệu USD. BVH cũng có mức tăng trên 5% trong cả tuần. Ngược lại, các cổ phiếu midcap và penny lại có mức giảm mạnh. Một số bluchip đã tăng liên tục trong tuần trước như FPT, LCG,... tuần giao dịch này cũng giảm giá liên tiếp. Mã cổ phiếu SRC cũng đã mất đà tăng liên tục trước đó khi lực cung gia tăng mạnh đột biến. Phiên giao dịch cuối tuần, mặc dù lượng bán ra tăng mạnh nhưng nhờ sự tăng giá của MSN, BVH... mà VN-Index vẫn giữ mức 460 điểm, tăng nhẹ so với lúc mở cửa. Chốt phiên VN-Index đạt 460.9 điểm, KLGD cuối tuần đạt 24.4 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 524.9 tỷ đồng. Có 157 mã cổ phiếu giảm giá, 64 mã đứng giá và 51 mã tăng giá trên HSX.

Về phía khối NĐTNN, ngày cuối tuần đã tăng thêm lượng mua vào thêm 1 triệu đơn vị so với phiên trước đó, họ mua vào 3.6 triệu cổ phiếu tương đương 119.4 tỷ đồng. Khối ngoại bán ra 1.9 triệu cổ phiếu, tương đương 79.2 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu bluchips được mua nhiều gồm ITA, DPM, BVH,

Cung cầu



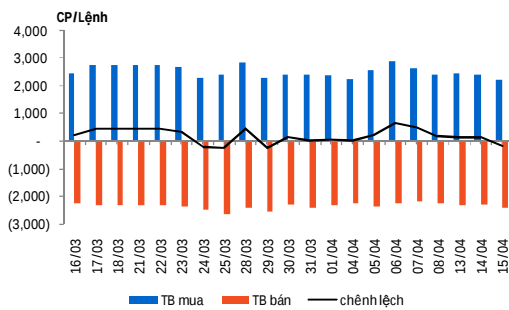
Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX đã có 1 tuần giao dịch ngắn ngủi với 3 ngày giảm điểm liên tiếp. Tính trong cả tuần HNX giảm hơn 2 điểm, cả tuần đạt 53.3 triệu đơn vị cổ phiếu.

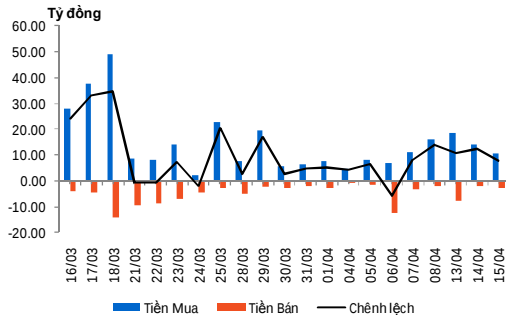
Phiên giao dịch cuối tuần, HNX đóng cửa giảm 1.09 điểm, về mức 87.98 điểm (-1.22%). Thanh khoản đạt 20.1 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 276.05 tỷ đồng. Lực cầu vẫn tập trung mạnh trên nhóm bluchips như VCG, ICD, THV, KLS, BVS, SHN, VND..... Tuy nhiên lượng cung trong cuối tuần đột ngột mạnh lên với mức giá thấp xuống đã khiến HNX giảm điểm.

Khối ngoại phiên cuối tuần đã giảm giao dịch trên HNX. Họ mua vào 797,200 đơn vị, tương đương 10.6 tỷ đồng, bán ra 159,300 cổ phiếu, tương đương 2.7 tỷ đồng. Cổ phiếu được mua mạnh là KLS và PVX. Trong tuần vừa qua, khối ngoại giao dịch chủ yếu trên nhóm cổ phiếu gồm KLS, BVS, VCG, PVX

TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN***DPM - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất
dầu khí: hợp tác đầu tư với Vinafood 1***

Theo thỏa thuận hợp tác, hai bên thống nhất cùng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tổng hợp và kho chứa tại tỉnh Nam Định, đồng thời phối hợp khai thác hệ thống kho cảng hiện có của cả hai bên để tăng hiệu quả kinh doanh phân bón và lương thực.

PVFCCo sẽ tạo điều kiện để Vinafood 1 tham gia hệ thống phân phối sản phẩm của Tổng công ty. Còn Vinafood 1 sẽ tạo điều kiện để PVFCCo cùng hợp tác kinh doanh trong ngành hàng lương thực, nông sản.

Trước mắt, Vinafood 1 sẽ xem xét khả năng đầu tư hệ thống chế biến, tồn trữ sản phẩm nông nghiệp tại khu vực cảng Cái Cui, Cần Thơ của PVFCCo.

***PVX- Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam:
Trình ĐHCĐ kế hoạch 1.556 tỷ đồng LNTT
năm 2011***

Tại ĐHCĐ tổ chức ngày 23/4 tới đây, HĐQT PVX sẽ trình ĐHCĐ kế hoạch 18.000 tỷ đồng doanh thu và 1.556 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. So với mức 945 tỷ đồng LNTT thực hiện năm 2010, kế hoạch LNTT năm 2011 tăng 64,65%. Tỷ lệ cổ tức dự kiến là 17%.

Năm 2011, công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Tổng công ty cho phù hợp nhiệm vụ, chức năng của công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Đồng thời triển khai, giám sát các dự án trọng điểm lớn trong năm 2011 như:

- Công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng,
- Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2,
- Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ
- Dự án trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch...

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 2 cổ phiếu tăng giá và 29 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS tăng 19,31%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PVV giảm 15,61%, PHH (giảm 10,91%) và PVC (giảm 10,48%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,68%. Tổng khối lượng giao dịch đạt 14,7 triệu đơn vị, PVX vẫn được giao dịch nhiều nhất với hơn 3,1 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 13/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	13.6	239,500	↓ -5.56	1.12	3.63	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6.6	11,000	↓ -4.35	0.61	8.23	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	6.5	72,600	↓ -5.80	0.43	1.47	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8.6	377,800	↓ -3.37	0.74	5.40	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18.6	1,129,300	↓ -4.12	1.41	16.34	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	9.8	153,100	↓ -10.91	0.56	2.17	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11.1	211,200	↑ 19.35	1.07	23.60	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7.2	50,000	↓ -10.00	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9.1	436,400	↓ -2.15	0.69	3.46	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	7.8	157,100	↓ -2.50	0.33	2.32	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	26.3	467,800	↓ -5.40	1.41	7.54	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	20.5	1,496,000	↓ -10.48	1.28	3.87	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11.2	84,900	↓ -6.67	0.92	6.18	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.7	1,083,700	↓ -8.05	1.18	9.77	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.8	256,100	↓ -0.59	1.42	10.38	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	8.4	557,800	↓ -6.67	0.38	3.73	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8.5	52,200	↓ -5.56	0.72	3.78	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21.0	329,500	→ 0.00	1.96	56.78	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14.6	462,000	↓ -15.61	0.96	7.27	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	15.8	3,103,300	↓ -3.66	0.70	1.24	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	9.6	3,400	↓ -4.00	0.89	21.18	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36.1	843,900	↓ -1.37	2.16	5.83	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13.6	273,700	↓ -1.45	1.22	7.43	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37.0	149,060	↓ -1.07	2.50	11.13	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9.5	195,850	↓ -3.06	0.84	6.56	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53.0	562,430	↓ -1.85	4.08	20.32	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19.7	498,430	↓ -5.74	1.75	23.55	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	7.4	227,900	↓ -6.33	0.95	58.39	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	9.3	94,850	↓ -4.12	0.79	2.12	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6.4	889,350	↑ 6.67	0.60	12.94	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.6	17,210	→ 0.00	0.69	8.62	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12.1	217,200	↓ -3.20	1.10	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7.4	63,670	↓ -3.90	0.74	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.4	10,700	↓ -4.55	0.00	0.00	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3.9	27,500	→ 0.00	0.37	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.3	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.2	24,000	→ 0.00	0.56	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.2	18,500	↓ -1.59	0.00	0.00	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3.9	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

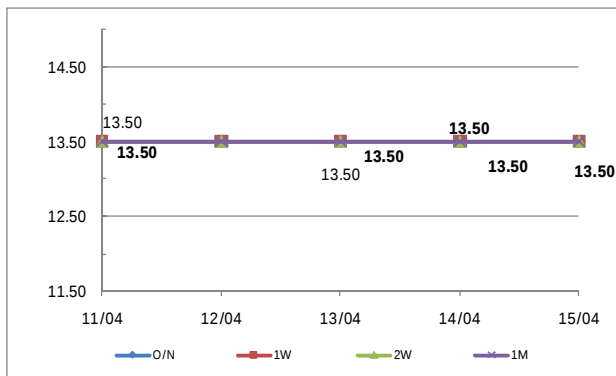
1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,409.49	12,285.15	-1.00%
S&P 500	1,333.51	1,314.52	-1.42%
Nasdaq Comp.	2,796.14	2,760.22	-1.28%
FTSE 100	6,060.34	5,975.12	-1.41%
DAX	7,224.49	7,161.47	-0.87%
CAC 40	4,063.16	3,967.04	-2.37%
Nikkei 225	9,768.08	9,591.52	-1.81%
Hang Seng	24,396.07	24,004.13	-1.61%
Shanghai Comp.	3,030.10	3,050.81	0.68%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:00 GMT+7 15-4-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

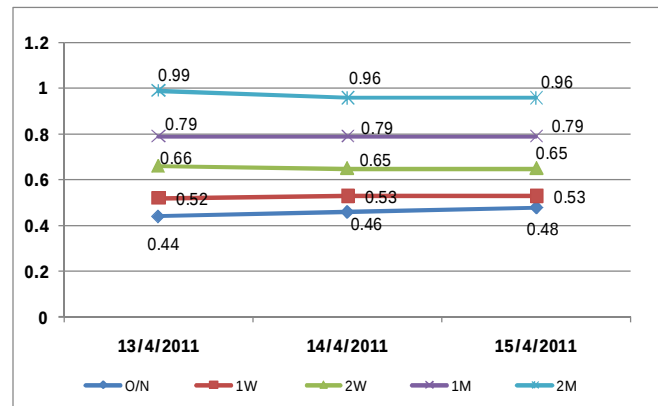
2. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

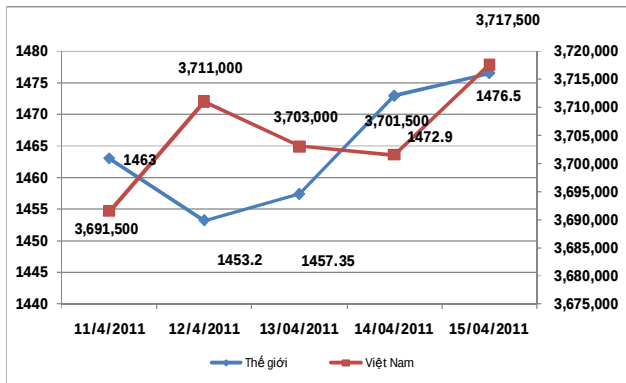
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

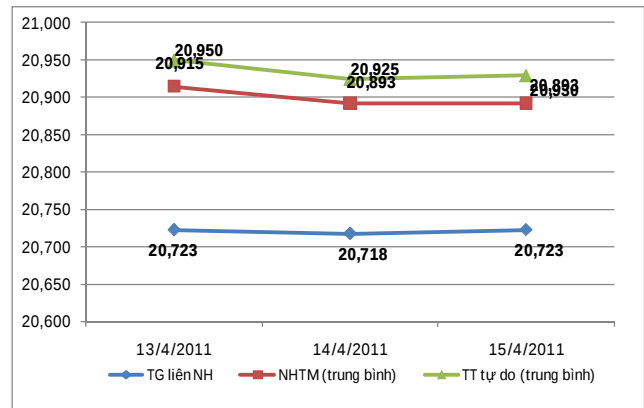
3. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

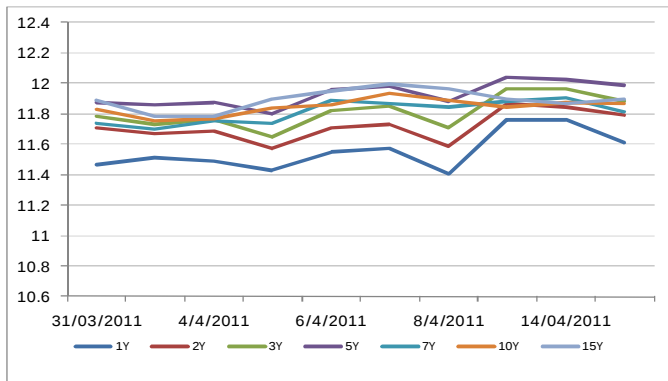
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

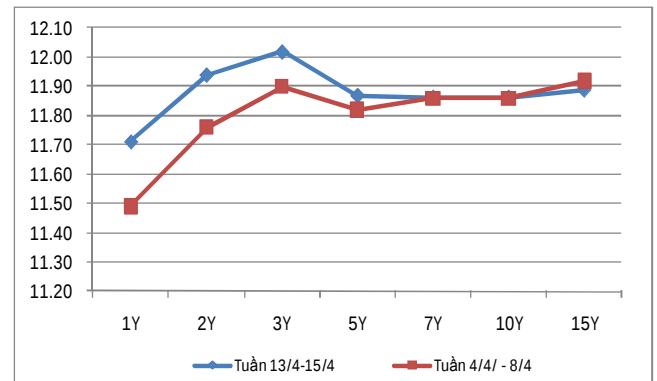
4. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	13,800	13,800	0.00	87,074
SSI	22,000	21,300	-3.18	75,042
EB	14,600	14,500	-0.68	66,072
VCB	30,500	29,400	-3.61	45,202
OGC	19,100	18,500	-3.14	44,752

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,800	14,000	-5.41	62,480
KLS	9,900	9,600	-3.03	52,410
PVX	16,400	15,800	-3.66	50,022
THV	10,900	10,900	0.00	47,562
VCG	21,300	20,100	-5.63	45,274

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VPK	6,900	7,600	700	10.14
SRC	23,900	26,300	2,400	10.04
MSN	83,000	91,000	8,000	9.64
DXG	23,300	25,200	1,900	8.15
CTD	48,000	51,500	3,500	7.29

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTM	7,900	9,500	1,600	20.25
VBH	14,800	17,600	2,800	18.92
TPH	6,000	7,100	1,100	18.33
PMS	11,900	14,000	2,100	17.65
ALT	13,000	14,900	1,900	14.62

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TIX	40,000	19,900	-20,100	-50.25
VRC	23,200	15,400	-7,800	-33.62
DVD	12,600	10,900	-1,700	-13.49
DQC	21,500	19,400	-2,100	-9.77
MCG	15,000	13,600	-1,400	-9.33

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
LUT	23,600	20,000	-3,600	-15.25
DNM	19,700	16,800	-2,900	-14.72
VCV	5,600	4,800	-800	-14.29
VC6	12,100	10,500	-1,600	-13.22
TLC	6,200	5,400	-800	-12.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	28,279	VIC	22,589
FPT	19,314	FPT	15,124
HPG	18,416	VCB	13,284
DPM	17,513	HPG	12,248
BVH	15,539	MSN	9,089

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	13,014	KLS	4,918
PVX	7,917	VCG	2,354
VCG	7,303	PVI	813
PVS	4,094	ACB	809
PGS	2,829	PVX	547

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	21,700	21,300	-1.84	35,232
STB	13,900	13,800	-0.72	27,469
HPG	35,100	35,200	0.28	20,178
HAG	44,200	43,800	-0.90	18,855
VIC	135,000	134,000	-0.74	17,855

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,500	14,000	-3.45	25,988
PVX	16,200	15,800	-2.47	21,677
KLS	9,800	9,600	-2.04	19,887
VSP	18,000	17,700	-1.67	18,747
SHN	16,000	15,500	-3.13	17,969

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SAV	31,500	33,000	1,500	4.76
TIX	19,000	19,900	900	4.74
MSN	87,000	91,000	4,000	4.60
HAX	11,500	12,000	500	4.35
BTT	21,000	21,900	900	4.29

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	5,800	6,200	400	6.90
NHA	23,200	24,800	1,600	6.90
VCS	27,700	29,600	1,900	6.86
CT6	11,700	12,500	800	6.84
PTM	8,900	9,500	600	6.74

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HDG	70,000	66,500	-3,500	-5.00
TNA	22,200	21,100	-1,100	-4.95
AVF	16,200	15,400	-800	-4.94
NVN	20,300	19,300	-1,000	-4.93
NHW	18,300	17,400	-900	-4.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DAC	35,900	33,400	-2,500	-6.96
YSC	14,500	13,500	-1,000	-6.90
HDO	26,100	24,300	-1,800	-6.90
TPP	8,700	8,100	-600	-6.90
QNC	18,900	17,600	-1,300	-6.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	16,210	VIC	12,471
DPM	13,648	HPG	10,769
BVH	8,962	FPT	8,513
FPT	8,902	HAG	5,513
PVD	8,307	CTD	5,100

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	4,394	VCG	2,136
PVS	2,318	VNR	196
PVX	1,488	CTN	85
PGS	937	HPC	62
VCG	351	PVA	53

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	□00	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh ☐ iên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: